1. **Đặc tả usecase “Yêu cầu đặt hàng”**
2. **Mã use case:**

UC001

1. **Giới thiệu:**

Use case sử dụng để người dùng yêu cầu đặt hàng đã có trong giỏ hàng

1. **Tác nhân**

Người dùng

1. **Tiền điều kiện**

Người dùng đang ở màn hình thông tin giỏ hàng

1. **Luồng sự kiện chính**
2. Khách hàng chọn yêu cầu đặt hàng trong giỏ hàng
3. Đơn đặt hàng được đặt
4. Thông báo đặt hàng thành công cho người dùng
5. Chuyển sang bước thanh toán
6. **Luồng sự kiện thay thế**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Vị trí | Điều kiện | Hành động | Vị trí tiếp tục |
|  | Tại bước 1 | Thất bại do không đủ hàng | Hệ thống báo lỗi đặt hàng thất bại do không đủ hàng trong kho | Kết thúc |

1. **Dữ liệu đầu vào**

Không

1. **Dữ liệu đầu ra**

Không

1. **Đặc tả use case “Thanh toán”**
2. **Mã use case:**

UC002

1. **Giới thiệu:**

Thanh toán đơn hàng được đặt

1. **Tác nhân**

Người dùng

1. **Tiền điều kiện**

Đơn hàng được đặt thành công

1. **Luồng sự kiện chính**
2. Khách hàng chọn phương thức thanh toán
3. Khách hàng điền thông tin thanh toán và thông tin giao hàng
4. Hệ thống trừ tiền tài khoản
5. Hệ thống hiển thị thông báo thanh toán thành công
6. **Luồng sự kiện thay thế**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Vị trí | Điều kiện | Hành động | Vị trí tiếp tục |
|  | Tại bước 3 | Thất bại do không tiền trong tài khoản | Hệ thống báo lỗi đặt hàng thất bại do không đủ tiền trong tài khoản | Kết thúc |

1. **Dữ liệu đầu vào**

Thông tin đặt hàng

1. **Dữ liệu đầu ra**

Không